

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Chợ đầu mối - Phường 8,  
thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2.000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Chợ đầu mối - Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2.000, với nội dung như sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch:**

Quy hoạch phân khu xây dựng Chợ đầu mối - Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2.000.

**2. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:**

- Khu vực nghiên cứu lập Quy hoạch phân khu xây dựng Chợ đầu mối - Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2.000; có phạm vi ranh giới được mô tả cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp với Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng);

- + Phía Đông giáp với Sông Saintard (kênh Phú Hữu - Bãi Xàu);
- + Phía Tây giáp với quy hoạch phân khu xây dựng khu số 8B, phường 8;
- + Phía Nam giáp với sông Maspero.
- Diện tích khu vực lập quy hoạch 299,3ha.

### **3. Tính chất khu vực lập quy hoạch:**

Tính chất, chức năng của khu vực lập quy hoạch như sau:

Là Chợ đầu mối của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phát triển đô thị mới trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế, thu hút các dự án đầu tư vào những lĩnh vực sau:

- Đầu tư xây dựng Chợ đầu mối theo hướng chuẩn quốc tế và hệ thống hạ tầng phụ trợ các ngành bán buôn, bán lẻ nông, lâm, thủy, hải sản và đặc sản vùng, với phạm vi giao thương cấp vùng và quốc tế, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng và vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Xây dựng tổ hợp các khu chức năng phát triển bổ trợ với Chợ đầu mối, nhằm khai thác hiệu quả chuỗi giá trị liên ngành với hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại.

### **4. Các chỉ tiêu cơ bản:**

a) *Dự báo về quy mô dân số:* Dự báo quy mô dân số khu vực nghiên cứu quy hoạch là 15.700 người.

b) *Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai:*

- Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch
- + Diện tích xây dựng nhà chợ chính (và các hạng mục công trình buôn bán có mái khác)  $\leq 40\%$ .
- + Diện tích đường giao thông nội bộ và bãi xe  $\geq 25\%$ .
- Khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ
- + Đất dân dụng: 54 - 61 m<sup>2</sup>/người.
- + Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị  $\geq 5$  m<sup>2</sup>/người.
- + Diện tích đất đơn vị ở: 8 - 50 m<sup>2</sup>/người.
- + Mật độ xây dựng gộp của đơn vị ở  $\leq 60\%$ .
- Khu vực dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ (các khu Logistics, các cơ sở cung ứng, bảo quản, chế biến, hậu cần, kho tàng, bến bãi).
- + Đất xây dựng các cơ sở  $\geq 55\%$ .
- + Các khu kỹ thuật  $\geq 1\%$ .
- + Công trình hành chính, dịch vụ  $\geq 1\%$ .
- + Đất giao thông  $\geq 8\%$ .
- + Đất cây xanh  $\geq 10\%$ .

+ Tỷ lệ cây xanh trong lô đất xây dựng tối thiểu  $\geq 20\%$ .

+ Mật độ xây dựng gộp của toàn khu  $\leq 50\%$ .

*c) Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật*

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt là 150 lít/người-ngày đêm.

- Chỉ tiêu cấp nước xác định theo loại hình các cơ sở dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ, đảm bảo 35m<sup>3</sup>/ha- ngày đêm cho tối thiểu 80% diện tích.

- Chỉ tiêu phụ tải cấp điện sinh hoạt là 500 W/người.

- Chỉ tiêu cấp điện xác định theo loại hình các cơ sở dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ là 140 kW/ha.

- Chỉ tiêu thoát nước thải: phải đạt  $\geq 80\%$  tiêu chuẩn cấp nước.

- Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt là: 1 kg/người-ngày. Đảm bảo tỷ lệ thu gom chất thải rắn theo quy định; chất thải rắn nguy hại phải được phân loại, thu gom và xử lý riêng.

**5. Định hướng quy hoạch phân khu:**

**5.1. Phân khu chức năng:**

Bao gồm các khu chức năng chính sau:

- Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch;

- Khu vực dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ (các khu Logistics, các cơ sở cung ứng, bảo quản, chế biến, hậu cần, kho tàng, bến bãi);

- Các khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ;

- Các khu hiện hữu của đô thị được chỉnh trang;

- Các khu công viên, cây xanh;

- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, giao thông, sân đường, bến bãi...

**5.2. Tổ chức quy hoạch các khu chức năng:**

*a) Khu hiện hữu của đô thị được chỉnh trang*

- Là khu vực tập hợp các công trình đã xây dựng hiện có trong khu vực bao gồm công trình nhà ở và các công trình dân dụng khác, công trình công cộng (Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, Cảng vụ nội địa khu vực 4, trường tiểu học Tân Thạnh, Đình thần Tân Thạnh,...).

- Quy mô 31,3ha; dân số khoảng 700 người. Bao gồm các chức năng sau: Đất hiện hữu chỉnh trang (nhà ở và công trình dân dụng khác), đất công trình công cộng, đất trường học, đất tôn giáo, tín ngưỡng, ...

*b) Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch*

- Là tổ hợp kinh tế thương mại dịch vụ thể hệ mới, lấy hoạt động buôn bán là trọng tâm, có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hóa lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác.

- Quy mô 54,2ha; bao gồm các chức năng sau: Đất nhà vừa đầu mối, đất vừa hải sản, đất khu bách hóa tổng hợp, đất vừa thịt, đất kho bãi dịch vụ hỗ trợ, đất sân bãi và hạ tầng kỹ thuật, đất thương mại và dịch vụ,...

*c) Khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ*

- Là tổ hợp các chức năng phục vụ nhu cầu thiết yếu của các đối tượng tham gia vào hoạt động buôn bán, được đầu tư đồng bộ về hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, nhà ở lưu trú, cây xanh, công viên,...) và hạ tầng kỹ thuật. Khu vực bố trí các nhóm nhà ở phục vụ nhu cầu lưu trú của thương nhân, công nhân, người lao động, bố trí tái định cư, nhà ở xã hội và người dân,...

- Quy mô 83,8ha; bao gồm các chức năng: Đất nhóm nhà ở, đất phát triển hỗn hợp (xây dựng công trình nhà ở, thương mại dịch vụ, công cộng, trường học), đất công trình công cộng (thương mại dịch vụ và y tế), đất trường học (trung học cơ sở, tiểu học, mầm non), đất cây xanh công viên,...

*d) Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ (các khu Logistics, các cơ sở cung ứng, bảo quản, chế biến, hậu cần, kho tàng, bến bãi)*

- Là tổ hợp các khu chức năng đảm bảo nhu cầu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ và liên kết chặt chẽ với khu vực buôn bán, đáp ứng yêu cầu thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản, lưu trữ, vận chuyển, dịch vụ khác của các loại hàng hóa, nông, lâm, thủy, hải sản.

- Quy mô 130,0ha; bao gồm các chức năng: Đất công trình hành chính, dịch vụ, đất cơ sở, kho tàng (cơ sở, kho tàng; dịch vụ logistics, dịch vụ cảng sông), đất bến cảng, đất các khu kỹ thuật, đất cây xanh,...

**5.3. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

*a) Khu hiện hữu của đô thị được chỉnh trang*

Đối với những công trình hiện có đã xuống cấp cần xây dựng cải tạo chỉnh trang tạo bộ mặt cho khu vực. Những công trình xây dựng mới cần tuân thủ các quy định quản lý xây dựng của khu vực. Xây dựng công trình công cộng đô thị tạo động lực phát triển cho khu vực (tại nút giao giữa đường Cao Thắng và đường D10).

*b) Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch*

- Tổ chức không gian lấy khu vực nhà chợ chính làm công trình điểm nhấn của khu buôn bán; ưu tiên diện tích chủ yếu cho các hoạt động ngoài trời, đặc biệt chú ý diện tích giao thông cho các phương tiện vận chuyển đi lại. Diện tích kinh doanh (ngoài trời có mái) cho phép tính cả diện tích đỗ xe khi hoạt động mua bán diễn ra ngay trên phương tiện vận chuyển.

- Không gian mua bán ngoài trời chủ yếu phục vụ đối tượng kinh doanh không thường xuyên. Tùy theo trường hợp cụ thể nên bố trí một số diện tích có mái che không có tường, dưới dạng đơn giản, có thể cố định hay di động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những người buôn bán và khách hàng, trong trường hợp thời tiết bất thường.

- Đường giao thông nội bộ được tổ chức theo ô bàn cờ, đáp ứng lưu thông thuận tiện, được phân luồng ra vào để tránh ùn tắc giao thông.

*c) Khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ*

- Được tổ chức với quy mô theo 02 đơn vị ở, hạt nhân trung tâm là khu công viên cây xanh gắn với công trình y tế và trường học được bố trí trên trục cảnh quan chính hướng ra sông Maspero:

+ Đơn vị ở số 1 (phía Bắc trục đường N5) gồm 8 nhóm nhà ở, hạt nhân là công viên cây xanh lớn, trường trung học phổ thông và trường tiểu học.

+ Đơn vị ở số 2 (phía Nam trục đường N5) gồm 6 nhóm nhà ở, hạt nhân là dải công viên cây xanh, trường mầm non và công trình y tế.

- Tổ chức không gian theo hướng, trục ven sông Maspero là tổ hợp các công trình thương mại dịch vụ cao tầng đóng vai trò công trình điểm nhấn đô thị; trục phụ liên kết các nhóm nhà ở với các khu chức năng khác, tạo sự tương tác và đảm bảo bán kính phục vụ các công trình hạ tầng xã hội trong phạm vi đơn vị ở.

*d) Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ*

- Nguyên tắc tổ chức tổng mặt bằng dựa vào hình dáng ranh khu đất. Phát triển các tuyến giao thông mới theo hướng song song và vuông góc với tuyến Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng) để thuận tiện liên kết các khu vực xung quanh. Lối vào chính khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ tại vị trí giao cắt giữa trục Đường tỉnh 933 và đường D9 giúp việc tiếp cận từ bên ngoài đến Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ dễ dàng, thuận lợi hơn. Lối vào từ hướng Đông phía sông Saintard (Kênh Phú Hữu - Bãi Xàu) là hướng tiếp cận với các dịch vụ cảng, vận chuyển hàng hóa theo đường thủy.

- Bố trí các lô đất có cùng tính chất, có liên quan với nhau về mặt sử dụng và xử lý các chất thải, nước thải.

- Tổ chức hệ thống cây xanh cách ly, cây xanh dọc đường tạo ra tuyến hành lang xanh cảnh quan, điều hòa không khí cho toàn vực. Các dãy cây xanh dọc các tuyến đường được quy hoạch với bề rộng từ 10-20m (từ mép đường vào tới hàng rào các cơ sở) cùng với các công viên trên đường Cao Thắng vừa có tác dụng tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, vừa là hệ thống thoát nước tự nhiên.

**5.4. Cơ cấu sử dụng đất:**

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
<b>I</b>	<b><i>Khu hiện hữu của đô thị được chỉnh trang</i></b>	<b>31,3</b>	<b>10,5</b>
1	Đất hiện trạng chỉnh trang	19,0	
2	Đất công trình công cộng	5,0	
3	Đất trường học (Trường tiểu học Tân Thạnh)	0,2	
4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,2	
5	Đất giao thông	6,9	

<b>II</b>	<b><i>Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch</i></b>	<b>54,2</b>	<b>18,1</b>
1	Đất nhà vừa đầu mối	17,4	32,1
2	Đất vừa hải sản	3,2	5,9
3	Đất khu bách hóa, tổng hợp	1,5	2,8
4	Đất vừa thịt	2,8	5,2
5	Đất kho bãi dịch vụ hỗ trợ	7,4	13,6
6	Đất sân bãi và hạ tầng kỹ thuật	7,5	13,8
7	Đất thương mại & dịch vụ	1,3	2,3
8	Đất giao thông nội bộ và bãi xe	13,1	24,3
<b>III</b>	<b><i>Khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ</i></b>	<b>83,8</b>	<b>28,0</b>
1	Đất nhóm nhà ở	41,9	50,0
2	Đất phát triển hỗn hợp	10,4	12,4
3	Đất công trình công cộng	2,2	2,6
4	Đất trường học (THCS, tiểu học, mẫu giáo)	3,5	4,2
5	Đất cây xanh công viên	3,5	4,2
6	Đất giao thông	22,3	26,6
<b>IV</b>	<b><i>Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ</i></b>	<b>130,0</b>	<b>43,4</b>
1	Đất công trình hành chính, dịch vụ	7,0	5,4
2	Đất cơ sở, kho tàng, <i>logistics</i> ...	87,1	67,0
3	Đất bến cảng	4,0	3,1
4	Đất các khu kỹ thuật	1,3	1,0
5	Đất cây xanh	14,5	11,2
6	Đất giao thông	16,1	12,4
<b>Tổng cộng:</b>		<b>299,3</b>	<b>100,0</b>

## **6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **6.1. Chuẩn bị kỹ thuật:**

- Cao độ san lấp thiết kế  $\geq +2,00\text{m}$ ;
- Hướng dốc san nền chính là theo hướng Bắc Nam, dốc về phía sông Maspero và sông Saintard.

- Quy hoạch thoát nước mưa: Khu vực quy hoạch được phân thành 02 lưu vực thoát nước; sử dụng hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (tiết diện D600, D800, D1.000, D1.200, D1.500, D1.800, D2.000) để thoát nước; hệ thống cửa xả bố trí thoát ra sông Maspero và sông Saintard.

## **6.2. Giao thông:**

Hệ thống giao thông khu vực quy hoạch được tổ chức như sau:

### *a) Giao thông đối ngoại:*

#### *\* Đường bộ:*

- Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng): Là tuyến đường giao thông đối ngoại quan trọng của khu vực quy hoạch. Tuyến đường này được quy hoạch có lộ giới 34m (5-11-2-11-5).

- Đường Vành đai 2: Là trục đối ngoại chính cho khu quy hoạch cũng là trục chính của đô thị. Tuyến đường này được quy hoạch có lộ giới 40m (5-10, 5-9-10, 5-5).

- Đường Cao Thắng: Là tuyến giao thông chính của khu vực. Tuyến đường này được quy hoạch có lộ giới 35m, trong đó bề rộng đường 25m (5-10-5), hành lang cây xanh một bên 10m.

#### *\* Đường thủy:*

- Sông Saintard (kênh Phú Hữu - Bãi Xàu) là tuyến giao thông thủy thuộc tuyến sông, kênh quốc gia; đạt cấp III đường thủy quốc gia. Dọc theo bờ sông bố trí xây dựng hệ thống bến thủy nội địa phục vụ việc trung chuyển hàng hóa.

- Sông Maspero là tuyến sông tỉnh quản lý, đạt cấp V. Bên cạnh vai trò giao thông thủy, tuyến sông này còn là tuyến cảnh quan chính của khu quy hoạch nói riêng và của thành phố Sóc Trăng nói chung.

### *b) Giao thông đối nội:*

#### *- Đường trục chính đô thị:*

+ Đường N5: Là trục chính song song với trục Đường tỉnh 933, được xây dựng mới. Lộ giới quy hoạch như sau: Đoạn qua Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ có lộ giới 60m, trong đó bề rộng đường 40m (6-12, 5-3-12, 5-6), hành lang cây xanh 10mx2. Đoạn qua Khu bán buôn, bán lẻ và phục vụ du lịch và Khu chức năng đô thị mới gắn với hoạt động chợ có lộ giới 40m (6-12, 5-3-12, 5-6).

+ Đường D8, có lộ giới 60m, trong đó bề rộng đường 40m (6-12, 5-3-12, 5-6), hành lang cây xanh 10mx2.

#### *- Đường khu vực:*

+ Đường D9, có lộ giới 50m, trong đó bề rộng đường 30m (6-8-2-8-6), hành lang cây xanh 10mx2.

+ Đường D7, đoạn từ đường N7 đến Đường tỉnh 933 có lộ giới 40m, trong đó bề rộng đường 30m (6-8-2-8-6), hành lang cây xanh một bên 10m; đoạn từ đường N8 đến đường N7 có lộ giới 30m (6-8-2-8-6).

+ Đường D10, có lộ giới 30m (6-8-2-8-6).

+ Đường D4, đường D6, có lộ giới 30m (5-7-6-7-5).

+ Đường N8, có lộ giới 25m (5-15-5).

+ Đường D3, có lộ giới 22m (5-12-5).

- Đường nội bộ:

+ Đường N2, đường N3, đường N4, đường N6, đường N7, đường D2 có lộ giới 20m (5-10-5).

+ Đường N1, có lộ giới 18m (5-8-5).

+ Đường D6A, đường D6B, có lộ giới 18m (5-10-3).

*c) Cầu qua sông:*

Trong khu vực quy hoạch dự kiến xây dựng mới 02 cầu qua sông Mapero trên đường Vành đai 2 và đường Cao Thắng.

### **6.3. Cấp nước:**

- Nguồn cấp: Nguồn cấp nước từ nhà máy nước của thành phố, thông qua hệ thống ống cấp trên Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng).

- Lưu lượng nước cấp: Tổng nhu cầu cấp nước cho khu quy hoạch được dự báo là 8.360m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống ống cấp: Sử dụng hệ thống ống (tiết diện  $\Phi 300$ ,  $\Phi 150$ , ...) để cấp nước cho khu quy hoạch.

### **6.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

*a) Thoát nước thải:*

- Lưu lượng nước thải: Tổng lưu lượng nước thải của khu quy hoạch là 5.180m<sup>3</sup>/ngày, bao gồm:

+ Nước thải sinh hoạt dự báo là 2.108 m<sup>3</sup>/ngày;

+ Nước thải khu bán buôn, bán lẻ và khu các cơ sở dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ dự báo là 3.072m<sup>3</sup>/ngày.

- Giải pháp thoát nước:

+ Khu dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ xây dựng hệ thống mạng lưới thu gom nước thải riêng đồng bộ với trạm xử lý nước thải riêng theo quy mô, nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Khu vực bán buôn, bán lẻ phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng và xử lý đạt chuẩn.

+ Khu vực chức năng đô thị mới, xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và đưa nước thải về trạm xử lý nước thải hiện hữu của thành phố Sóc Trăng.

*b) Chất thải rắn:*

- Dự báo khối lượng chất thải phát sinh: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 tấn/ngày; chất thải rắn các cơ sở phát sinh khoảng 28 - 29 tấn/ngày.

- Giải pháp thu gom: Chất thải rắn được phân loại tại nguồn nhằm giảm khối lượng thu gom vận chuyển, sau đó được đưa về trạm trung chuyển (nằm trong khu

cơ sở dịch vụ hậu cần, hạ tầng phụ trợ) và được vận chuyển đến khu liên hợp xử lý chất thải rắn - cấp 1 của thành phố Sóc Trăng và vùng phụ cận.

### **6.5. Cấp điện:**

- Tính toán phụ tải điện: Dự báo nhu cầu phụ tải điện của khu quy hoạch là 36.386 kW.

- Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho khu quy hoạch được đầu nối từ các đường dây trung thế trên các tuyến Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng), đường Cao Thắng.

### **7. Danh mục dự án, công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch:**

Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện trong khu vực quy hoạch bao gồm:

- Dự án Đường Vành đai 2 đoạn từ Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng) đến sông Maspero. Nguồn vốn vay ODA.

- Cầu qua sông Maspero (theo đường Vành đai 2). Nguồn vốn vay ODA.

- Thực hiện kêu gọi đầu tư dự án Chợ đầu mối, với quy mô 254ha. Nguồn vốn kêu gọi đầu tư.

- Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Đường tỉnh 933 (đường Phạm Hùng). Nguồn vốn kêu gọi đầu tư, hoặc sử dụng kết hợp nguồn vốn ngân sách.

- Cầu qua sông Maspero (theo đường Cao Thắng). Nguồn vốn kêu gọi đầu tư.

### **Điều 2.**

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo Biên bản thẩm định, đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ cho địa phương và các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm phối hợp Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đề án Quy hoạch này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Kho bạc nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- PTH, KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Nghiệp**